

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020
 Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHTN 1
GVCN: Bùi Hồng Đoàn

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702735543	120001	Đinh Thị Thủy An	20/07/2002	9,6	7	7	8	8	5,75				45,35	3
2	1702733638	120008	Lê Hoàng Anh	26/08/2002	7,2	5,25	2,8	5,5	5,25	6				32	34
3	1702735546	120015	Vũ Thị Ngọc Bích	11/12/2002	8,6	6,75	4,8	6,25	7,5	4,75				38,65	23
4	1702733639	120016	Đoàn Thị Như Bình	04/08/2002	8,6	7,75	5,2	7,25	8,25	6				43,05	10
5	1702735548	120027	Nguyễn Hùng Cường	26/04/2002	9	6	5,8	8,5	7	4,25				40,55	16
6	1702733641	120028	Ninh Thành Danh	20/11/2001	8,4	7,25	7,2	8	6,25	5				42,1	14
7	1702735550	120031	Hoàng Thùy Dung	19/08/2002	8	7,5	5,8	4,75	6,5	4				36,55	30
8	1702733642	120035	Vũ Hoàng Đoàn Dung	18/03/2002	8	7	6	5,75	7,75	7,75				42,25	13
9	1904932019	120036	Hoàng Văn Dũng	01/01/2002	7,8	6,5	7	5	5,5	4				35,8	32
10	1702733643	120048	Nguyễn Minh Đức	11/10/2002	9	5,25	4,2	6,5	7	3,5				35,45	33
11	1702733646	120062	Trần Nhật Hào	21/09/2002	8,8	5,5	5,6	7,75	7,5	5,25				40,4	17
12	1702733647	120073	Nguyễn Thị Mai Hiền	17/02/2002	8,8	5	5,8	8,75	6,5	5,5				40,35	18
13	1702733648	120082	Nguyễn Thị Hoa	10/07/2002	8,8	8	5,6	8,25	6	6,25				42,9	11
14	1702733649	120086	Nguyễn Huy Hoàng	09/09/2002	8,6	6,75	7,8	8,75	8	4,75				44,65	6
15	1702733650	120094	Nguyễn Như Hùng	16/07/2002	7,4	6,25	3,8	5	8	6				36,45	31
16	1702733652	120096	Đỗ Đức Huy	28/06/2002	8,2	5,75	4,8	8,75	7,5	5				40	19
17	1702733651	120100	Vũ Xuân Huy	09/02/2002	8,6	5,25	5,4	7,75	7,25	5,75				40	19
18	1702733653	120107	Phan Thị Mỹ Lệ	22/02/2002	8,2	5	8,6	8,75	8	7				45,55	2
19	1702733654	120112	Đinh Nguyễn Phương Linh	24/12/2002	8,2	5,75	3,2	8,25	7,75	7,25				40,4	17
20	1702733657	120113	Đoàn Nguyệt Linh	14/10/2002	8	8,25	4,6	6,75	8,5	6,75				42,85	12
21	1702733656	120122	Tạ Thùy Linh	02/07/2002	8,6	5	6,2	6,25	7,25	6				39,3	21
22	1702733655	120123	Trần Thị Thùy Linh	29/09/2002	7,8	7	7,6	8,5	7,75	6,5				45,15	4
23	1702733658	120125	Quách Hoàng Long	01/12/2002	8,8	6,5	7	7,25	7,75	7,5				44,8	5
24	1702733659	120145	Trình Văn Minh	20/06/2002	9	5,25	5,2	8	5,5	5,25				38,2	25
25	1702733661	120148	Đỗ Phương Nam	13/11/2002	8	6,5	4,2	7	8,25	6				39,95	20
26	1702733662	120151	Trần Phương Nam	24/12/2002	7,2	6,5	4,6	7,5	6,75	5				37,55	28
27	1702733663	120173	Nguyễn Châu Phương Nhã	09/03/2002	8,6	6,5	7,6	8,75	9,75	7,25				48,45	1
28	1702735567	120179	Ngô Thị Yến Nhi	03/6/2002	8,2	6	7	6,25	6,5	6				39,95	20
29	1702733664	120188	Mã Thanh Như	13/07/2002	8,6	5,5	5,2	5,75	6,5	4,25				35,8	32
30	1702735570	120212	Thái Phan Quyền	23/08/2002	8,8	5,5	7	8,75	8	6				44,05	7
31	1702733667	120219	Tạ Trường Sinh	05/03/2002	8,6	5,25	7,8	9,25	6	6,5				43,4	9
32	1702733669	120225	Nguyễn Thị Minh Tâm	06/09/2002	7,2	6,25	7,2	5,5	6,5	5,5				38,15	26
33	1702733670	120226	Võ Thị Thanh Tâm	02/04/2002	9	7,75	6,4	7,25	7	6,5				43,9	8
34	1702733671	120248	Nguyễn Văn Thọ	15/03/2002	8,8	5,75	4,6	7,25	7,75	4,5				38,65	23
35	1702735575	120249	Nguyễn Thị Kim Thoa	10/12/2002	8,6	6,75	5,6	7,25	5,75	4,75				38,7	22
36	1702733673	120267	Mai Thùy Tiên	12/06/2002	7,4	5,5	6,8	6,25	6,25	5				37,2	29
37	1702735580	120284	Lê Anh Trung	01/01/2002	8,4	4,25	3	9	8	5				37,65	27
38	1702735582	120290	Nguyễn Thị Cẩm Tú	25/07/2002	8	7,25	4,6	5,5	8	8,25				41,6	15
39	1702733678	120308	Vũ Quang Vinh	19/09/2002	9	6	5,8	7	5,75	4,75				38,3	24

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
 6.5-7.9: 0 (0%)
 5.0-6.4: 6 (15.38%)
 3.5-4.9: 33 (84.62%)
 Dưới 3.5: 0 (0%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHTN 2
GVCN: Lê Thị Mùi

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702735545	120003	Nguyễn Thị Hoài	An	16/11/2002	6,4	5,5	4,2	4,25	3,75	2,5				26,6	37
2	1702735547	120021	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	19/04/2002	8,6	7	4	5,5	5,25	5,75				36,1	12
3	1702738459	120026	Hồ Đắc	Cường	17/03/2002	6,2	5,75	4,2	4	7,5	3,75				31,4	31
4	1702738462	120045	Nguyễn Công	Đạt	20/10/2002	7,2	5,5	5	4,75	6	5				33,45	26
5	1702735554	120058	Đỗ Hồng	Hải	9/10/2002	7,4	5	4	4,5	4,5	5				30,4	33
6	1702736765	120070	Nguyễn Công	Hậu	27/03/2002	8,4	5	4	7,5	5,25	4				34,15	21
7	1702735556	120075	Đinh Thu	Hiền	14/11/2002	8,2	6,75	4	6,5	7	5,25				37,7	5
8	1702735555	120076	Lê Thị Thu	Hiền	26/12/2002	7	5,5	4,2	5,5	6,75	4,75				33,7	23
9	1702735557	120079	Nguyễn Trung	Hiếu	24/08/2002	8,2	5	4,8	7,5	4,75	4,5				34,75	18
10	1702738469	120093	Hồ Việt	Hùng	29/03/2002	7,4	7,5	4	5	4,5	5,25				33,65	24
11	1702735558	120101	Vũ Hà Ngọc	Huyền	01/02/2002	8	6	3	6,25	5,75	7,5				36,5	9
12	1702736773	120110	Nguyễn Thị	Liên	17/08/2002	7,6	7,5	5	7,5	6,5	7,25				41,35	2
13	1702735559	120119	Nguyễn Trọng	Linh	19/06/2002	6,6	5,5	4,2	7	8	6,25				37,55	6
14	1702735560	120127	Lê Công	Lộc	19/04/2002	7,6	5	6,6	6,75	5,5	5,25				36,7	8
15	1702735562	120143	Nguyễn Vũ Quang	Minh	01/9/2002	5,6	5,5	4,6	6,75	7,5	6				35,95	13
16	1702735561	120144	Trình Đức	Minh	22/01/2002	6,6	5,25	3	5,75	6	7				33,6	25
17	1702733660	120146	Nguyễn Thị Trà	My	22/09/2002	8,2	6	6,2	6,75	8,5	5,75				41,4	1
18	1702735563	120156	Tạ Kim	Ngân	08/08/2002	8	7,5	3,2	5,75	3,5	4,5				32,45	28
19	1702735564	120158	Lê Thanh	Nghĩa	30/12/2002	7,8	5	3,2	7,25	5,75	4				33	27
20	1702736781	120190	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	19/02/2002	7,2	7,5	3,8	5,25	6,75	5,25				35,75	15
21	1702736782	120195	Lê Minh	Phúc	20/03/2002	7,8	5	3	5,25	5,25	5				31,3	32
22	1702738481	120202	Vũ Duy	Phương	02/03/2002	7,8	5,5	3	3,5	7	5,25				32,05	29
23	1702736785	120206	Mai Xuân	Quang	20/11/2002	8,6	5,75	4,6	6	8	5,75				38,7	4
24	1702733665	120207	Nguyễn Đức	Quang	14/04/2002	9	5,5	4,8	2,25	5,75	4,75				32,05	29
25	1702733666	120211	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	08/09/2002	9,2	6	4,8	6,75	7	5,75				39,5	3
26	1702759926	120213	Lê Thành	Quyết	07/5/2002	8,6	5,5	3,2	3	7,75	3,5				31,55	30
27	1702733668	120224	Lê Thanh	Tâm	19/04/2002	7,8	5,5	4,8	6	6,75	5,5				36,35	10
28	1702736790	120243	Nguyễn Tam Bá	Thị	17/02/2002	7,6	7	5,2	3,75	8	4,75				36,3	11
29	1702735576	120253	Phạm Thị Bích	Thùy	20/10/2002	7,6	6,5	3,6	4,5	2,25	5,25				29,7	34
30	1702736791	120254	Mai Thị	Thúy	29/09/2002	8	7,25	4,6	5,25	5,25	5				35,35	17
31	1702735577	120256	Vũ Thị Thanh	Thúy	02/9/2002	7,6	6,25	4,6	6,5	5,75	5,25				35,95	13
32	1702733672	120264	Hà Thị Hồng	Thương	29/04/2002	8,4	5	4	7,5	5,75	4,75				35,4	16
33	1702736792	120268	Phạm Quang	Toàn	15/10/2002	8,8	4,5	2,8	8,25	6,75	3,5				34,6	19
34	1702733674	120281	Trần Ngọc	Trình	12/07/2002	9	5,5	3,8	5,5	5,25	5,5				34,55	20
35	1702733675	120282	Nguyễn Hoài	Trong	27/02/2001	8,4	4	6,6	6,5	6	5,5				37	7
36	1702735581	120285	Nguyễn Thế	Trung	10/12/2002	7	4	3,4	3,5	5,5	3,5				26,9	36
37	1702736797	120297	Lê Thị Thùy	Tuyền	02/08/2002	8	4,5	5	4,75	6	5,5				33,75	22
38	1702735583	120306	Nguyễn Khoa Tường	Vi	30/01/2002	7,2	6,5	3,2	3,5	5,75	3				29,15	35
39	1702733679	120311	Mai Tường	Vy	28/05/2002	8,2	5,75	5,6	5,25	5,75	5,25				35,8	14

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
6.5-7.9: 0 (0%)
5.0-6.4: 0 (0%)
3.5-4.9: 34 (87.18%)
Dưới 3.5: 5 (12.82%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHTN 3
GVCN: Đinh Thị Kim Sương

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702738454	120006	Bùi Ngọc Trâm	Anh	20/04/2002	7	6,25	2,8	3,75	5,25	3,25				28,3	29
2	1702759526	120007	Hoàng Thị Kim	Anh	10/12/2002	7,6	5	3,4	3,5	5	2,75				27,25	30
3	1800014272	120011	Nguyễn Tuấn	Anh	25/5/2002	6	4,75	2,6	2,75	4,5	3,25				23,85	32
4	1702733640	120024	Trần Quang	Chương	23/07/2002	6,4	7,5	4,2	3,25	4,25	5				30,6	21
5	1702738463	120043	Đặng Nhâm	Đạt	14/03/2002	6,8	5,5	3,8	5,5	5,75	5,25				32,6	11
6	1702736763	120049	Vũ Anh	Đức	14/07/2002	7	6,75	4	4	5,5	4,75				32	13
7	1702735551	120051	Nguyễn Thị Thùy	Giang	22/09/2002	6,4	7,75	5	5	4,25	3,25				31,65	16
8	1702735552	120052	Thái Đặng Khánh	Giang	31/08/2002	7,2	5,25	6,2	4,25	6,5	3,25				32,65	10
9	1702733645	120054	Ngô Thúy	Hà	27/12/2002	6	6	4,8	4,75	5,5	2,25				29,3	27
10	1702736764	120059	Trần Ngọc	Hạnh	22/08/2002	6,4	5,5	2,8	4,5	4,75	2				25,95	31
11	1702736766	120078	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09/01/2002	8	5,25	5,4	5,25	7,25	4,25				35,4	3
12	1702736767	120085	Nguyễn Thị	Hoài	16/06/2002	7,4	6,25	4,8	5,25	6,75	3,5				33,95	8
13	1702736768	120088	Tôn Thất Minh	Hợp	10/04/2002	6,4	6	4,6	4,5	5,5	5,5				32,5	12
14	1702738474	120102	Trần Quang	Hữu	07/04/2002	5	5	4,8	4,25	6,5	5,5				31,05	19
15	1702736772	120108	Kiều Văn	Liêm	14/04/2002	6,4	5,25	3,6	7,25	7,5	6,75				36,75	1
16	1702736774	120128	Nguyễn Thành	Luân	10/01/2002	5,2	5,75	3	6,25	5,5	6				31,7	15
17	1702738476	120132	Bùi Thị	Mai	26/07/2002	6,8	6,25	3,4	5,5	7	5,5				34,45	7
18	1702736776	120142	Lê Quang	Minh	11/10/2002	5	6,5	5,4	5,75	7,25	5,75				35,65	2
19	1800242445	120177	Lê Nguyễn Yến	Nhi	10/8/2002	7	5	2,4	3,25	6,25	6				29,9	26
20	1702738479	120180	Nguyễn Thị Hương	Nhi	02/03/2002	6,6	5	3,8	5,5	4,75	2,75				28,4	28
21	1702736780	120184	Vũ Tú	Nhi	21/05/2002	7,8	6,25	4,6	6	5,5	5				35,15	4
22	1702735569	120196	Thân Huy	Phước	03/6/2002	8	6,75	2,8	3,5	5,5	3,75				30,3	24
23	1702736784	120201	Nguyễn Thị Thu	Phương	06/05/2002	6,2	6,25	4,4	3,75	5,5	4				30,1	25
24	1702735571	120215	Lê Thị	Quỳnh	20/11/2002	7	7,25	3,6	4,5	6,5	4,5				33,35	9
25	1702735573	120228	Bùi Nguyễn Hoàng	Thái	30/11/2002	6,6	6	4,2	4,5	4,25	5				30,55	22
26	1702736793	120269	Dương Thị Huyền	Trang	06/04/2002	6,4	5	3,8	6	5,25	4,75				31,2	18
27	1702735578	120278	Nguyễn Thị	Trình	08/5/2002	6,4	5	5,4	5,75	7	5,5				35,05	5
28	1702735579	120283	Lê Thị Thanh	Trúc	23/04/2002	7	5,5	3,6	4,5	5,25	4,5				30,35	23
29	1900038573	120288	Dương Minh	Tú	19/11/2002	7,2	3,75	5	5	6,5	4,5				31,95	14
30	1702738490	120293	Lương Quốc	Tuấn	14/11/2002	8	4	3,4	4,75	5,75	4,75				30,65	20
31	1702736796	120294	Nguyễn Minh	Tuấn	04/05/2002	7,6	5,25	4,4	7	5,75	4,75				34,75	6
32	1702733677	120298	Trần Thị Thanh	Tuyền	28/07/2002	6,8	5	3	4	4,75	4,75				28,3	29
33	1702735584	120316	Nguyễn Thị Hải	Yến	06/3/2002	6,4	6,5	3,4	2,5	6,5	5,25				30,55	22
34	1702736798	120232	Nguyễn Tiến	Thành	02/09/2002	6,8	4	4,2	5,25	6	5				31,25	17

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
 6.5-7.9: 0 (0%)
 5.0-6.4: 0 (0%)
 3.5-4.9: 19 (55.88%)
 Dưới 3.5: 15 (44.12%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 1
GVCN: Lê Thị Hải

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702759525	120009	Nguyễn Thị Tú	Anh	11/08/2002	8,4	6,75	6,6				6,75	7,25	7,75	43,5	8
2	1803784361	120018	Cao Duy	Bộ	1/1/2003	7,8	7,25	3,4				9	8,75	9,25	45,45	3
3	1702831357	120025	Đàm Thị	Cương	14/10/2002	5,8	6,75	4,6				7,25	6,75	8,75	39,9	16
4	1702735549	120033	Trịnh Thùy	Dung	17/10/2002	7,4	8	6				8	8,75	8,75	46,9	2
5	1702759531	120040	Trần Ngọc	Dương	08/08/2002	7	6,25	3				7	7	8,5	38,75	18
6	1704774140	120041	Nguyễn Thị Anh	Đào	30/3/2002	7,2	8	7,4				8,25	8,75	9	48,6	1
7	1702735553	120055	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/01/2002	6,8	6,5	5,2				7,25	7	9	41,75	14
8	1702733644	120056	Nguyễn Thị Thu	Hà	25/09/2002	6,8	7	4,8				5,75	8,75	9,25	42,35	11
9	1702759534	120067	Trần Thị Thu	Hằng	23/12/2002	6,2	7	4,2				6	5,5	7,75	36,65	28
10	1702759907	120089	Võ Văn	Huân	24/12/2002	7,2	6	5				6	6,5	8	38,7	19
11	1702759538	120090	Nguyễn Thị Kim	Huệ	04/12/2002	7,2	7,5	4,2				5,25	7,25	8,25	39,65	17
12	1702759908	120092	Hoàng Quốc	Hùng	06/06/2002	6,8	7,25	5,6				6	6	8	39,65	17
13	1702759539	120104	Phạm Trọng	Khoa	03/09/2002	8	6,5	3,8				7,5	7,75	9	42,55	10
14	1702759542	120111	Đặng Thị Thảo	Linh	01/12/2002	8,2	8	4,6				7,25	6,75	8,75	43,55	7
15	1702759910	120118	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/11/2002	7	8,25	6,8				6,75	5,75	8	42,55	10
16	1702759546	120134	Lê Xuân	Mai	28/11/2002	7,4	7	5,4				8,25	8	8,75	44,8	4
17	1702759543	120135	Nguyễn Ngọc Trâm	Mai	25/01/2002	7,2	3	4,8				6,75	6,5	8,5	36,75	27
18	1702759544	120137	Nguyễn Thị Phương	Mai	01/03/2002	6	6,75	4,4				5,75	5,75	8,5	37,15	24
19	1702759547	120139	Nguyễn Thị	Miền	02/05/2002	7,6	7	5,4				7,25	7,75	8,5	43,5	8
20	1702759548	120167	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nguyên	15/09/2002	8	5,5	5,8				6,5	7,75	8,25	41,8	13
21	1702736779	120181	Nguyễn Vũ Lan	Nhi	26/03/2002	7,2	7	5				6,5	7	9,5	42,2	12
22	1702759549	120183	Trương Thị Yến	Nhi	07/03/2002	6,4	8	3,6				4,5	7	9	38,5	20
23	1702759550	120185	Chu Thúy Hồng	Nhung	24/02/2002	6,6	6	5,2				5	6	8,25	37,05	26
24	1702735568	120186	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	17/08/2002	7	6,5	3				5,25	8	8,5	38,25	23
25	1702831785	120230	Phạm Thị Minh	Thanh	01/10/2002	7	6	2,8				7,25	5	7,25	35,3	29
26	1702759554	120241	Lê Đức	Thắng	01/01/2002	7,8	7,25	4,2				8	7,75	8,75	43,75	6
27	1702831788	120245	Hoàng Thị	Thiệt	09/11/2002	5,6	7,75	4,2				6,5	6,25	8	38,3	22
28	1702831789	120246	Nguyễn Hưng	Thịnh	24/09/2002	6,2	6,5	6,4				4	6,5	7,5	37,1	25
29	1702759555	120247	Phan Hưng	Thịnh	11/01/2002	7	8	3,4				5,5	6,5	8	38,4	21
30	1702759556	120250	Hồ Kim Lưu	Thông	10/03/2002	7,8	7	6				5,75	9	8,75	44,3	5
31	1702831790	120251	Trần Thị Mỹ	Thùy	17/06/2002	5,8	6,25	3,2				6	4,75	8	34	31
32	1702831792	120257	Bê Thị Anh	Thư	24/08/2002	5,8	5,75	4,4				5,5	5,5	8	34,95	30
33	1702759558	120266	Lê Thị Cẩm	Tiên	18/05/2002	6,8	6,25	6,6				7	6,5	7,5	40,65	15
34	1702733676	120291	Trương Nguyễn Thanh	Tú	13/12/2002	7,8	7,25	8,2				5,5	6,5	7,75	43	9
35	1702759560	120309	Bùi Thị Phương	Vy	22/10/2002	7,4	7,25								14,65	32

Điểm bình quân:

8,0-10: 0 (0%)
6,5-7,9: 0 (0%)
5,0-6,4: 4 (11.43%)
3,5-4,9: 30 (85.71%)
Dưới 3,5: 1 (2.86%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 2
GVCN: Vũ Thị Hằng

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702831760	120004	Phan Văn An	03/07/2002	6,4	6,25	3,2				6,5	7,5	8,25	38,1	17
2	1702759900	120032	Nguyễn Ngô Thanh Dung	07/12/2002	7,2	7,25	3,4				8,5	7,5	9,25	43,1	3
3	1702759532	120057	Nông Thị Hà	16/03/2002	6,8	8	4				5,75	7,25	8	39,8	11
4	1702738465	120060	Nguyễn Nhật Hào	30/01/2002	6,8	5,75	3,6				5,5	6,5	8,5	36,65	26
5	1702759536	120068	Phạm Nguyễn Gia Hân	23/09/2002	6,4	7,25	5,2				5	7,5	9,25	40,6	7
6	1702759537	120074	Bùi Thị Hiền	06/02/2002	7	5	4,4				6,25	5,5	8,25	36,4	28
7	1702759906	120087	Trần Thị Ánh Hồng	02/09/2002	6	6	3				5	6	8	34	32
8	1702759541	120109	Lê Thị Liên	08/07/2002	5,2	7,75	4,8				6	7	9	39,75	12
9	1702831219	120126	Vũ Duy Long	04/04/2002	6,6	6,5	4,4				5	7	8,75	38,25	16
10	1702759545	120138	Nông Thị Ngọc Mai	20/06/2002	6,4	6,5	3,6				7	7,25	8,75	39,5	13
11	1702759912	120149	Hoàng Văn Nam	25/11/2001	6	6,5	3,8				5,5	5,25	7,75	34,8	29
12	1702831221	120152	Trần Văn Nam	02/06/2002	6	7	3				4,75	6,25	7,5	34,5	30
13	1702831364	120155	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/11/2002	7,2	6,25	5,2				5,5	5	8,5	37,65	21
14	1702759915	120157	Huỳnh Thảo Nghi	24/08/2002	6,2	8	3,2				7	8	9	41,4	5
15	1702831781	120164	Danh Ngọc Tú Nguyên	21/07/2002	5,6	7,25	4,4				4,75	7	8,5	37,5	23
16	1702759919	120165	Hà Đình Nguyên	18/10/2002	7	5,5	2,6				7,25	6	8,25	36,6	27
17	1702758943	120166	Hà Thị Nguyên	08/03/2002	6,2	6,5	5				5,25	6,5	8	37,45	24
18	1702735566	120171	Đặng Thị Nguyệt	17/04/2002	7,2	5,5	5,8				6,5	7,75	8,5	41,25	6
19	1702759921	120178	Lê Trần Thảo Nhi	26/09/2002	5,6	6,75	5				6	5,25	9	37,6	22
20	1702759923	120191	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/02/2002	6,4	8,25	4,2				6,25	6,75	8,25	40,1	9
21	1702759551	120197	Hoàng Thị Phương	05/11/2000	5,8	8,25	4				7,25	6,25	6,5	38,05	18
22	1702759927	120214	Cao Thị Yến Quỳnh	24/03/2002	8,8	7,25	3,2				6,25	5,75	7,5	38,75	15
23	1702831229	120222	Thái Thanh Tài	07/07/2002	6,2	7	4,8				5,5	6	7,25	36,75	25
24	1702735572	120223	Trần Ngọc Tài	19/09/2002	6,8	5	6,4				7,75	8,75	8,75	43,45	2
25	1702759552	120229	Lê Thị Phương Thanh	01/06/2002	6,4	7	6,6				4,5	7	8	39,5	13
26	1702759929	120237	Vũ Phương Thảo	27/10/2002	6,6	8,25	4,4				5,75	7	8,5	40,5	8
27	1702759553	120238	Phạm Thị Hồng Thắm	22/01/2002	6,6	7,25	4,8				6,25	6,75	8,25	39,9	10
28	1702831230	120240	Trương Thị Hồng Thắm	23/11/2002	6	6,25	4,4				6,5	6	8,75	37,9	19
29	1702759931	120259	Hoàng Thị Thanh Thư	17/06/2002	6,4	8	7,4				6,25	6	8,5	42,55	4
30	1702759557	120260	Khổng Thị Anh Thư	01/10/2002	7,6	7,5	5,4				6,25	8,25	8,75	43,75	1
31	1702831374	120261	Lê Thị Anh Thư	28/05/2002	5,2	5	5,4				5	5,5	8,25	34,35	31
32	1702831379	120270	Đặng Thị Thùy Trang	26/02/2002	4,8	5	4,4				4,75	6	8,75	33,7	33
33	1702759559	120271	Nguyễn Minh Trang	02/05/2002	8	8,25								16,25	35
34	1702831796	120287	Kiều Văn Trường	11/01/2002	7,2	4	3,2				4,75	5,75	8,25	33,15	34
35	1702831385	120295	Nguyễn Thanh Tùng	06/07/2002	4,8	4	6,4				6,5	7,75	8,25	37,7	20
36	1702831370	120216	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/11/2002	7,8	6,75	4,2				5,75	7	7,5	39	14

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
6.5-7.9: 0 (0%)
5.0-6.4: 0 (0%)
3.5-4.9: 35 (97.22%)
Dưới 3.5: 1 (2.78%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 3
GVCN: Nguyễn Văn Trung

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702738453	120002	Nguyễn Thái	An	29/03/2000	6,6	4	3,4				5,75	6,5	8	34,25	26
2	1702759527	120014	Phạm Huy	Bảo	10/12/2002	6,4	5	4,8				6,5	5,5	7,5	35,7	19
3	1702759528	120019	Trần Thị Ngọc	Châu	31/05/2002	7,6	5,5	4,8				6,75	6,75	8,25	39,65	6
4	1702831764	120044	Lê Minh Quốc	Đạt	25/10/2002	6	4	6				5,75	6,25	8,75	36,75	15
5	1702759905	120081	Đặng Thị	Hoa	08/01/2002	6,8	8	4,8				6,25	5,75	7,75	39,35	8
6	1702831769	120084	Sầm Thị Thu	Hoa	09/06/2002	5,6	8	4,2				5,5	5	8,75	37,05	14
7	1702736771	120105	Huỳnh Tuấn	Kiệt	05/04/2002	4,8	7	5,6				4,5	6	7,75	35,65	20
8	1702831778	120106	Bế Thị Thanh	Lam	21/06/2002	5,2	7,25	4,4				7	5	6,75	35,6	21
9	1702738475	120114	Lê Nhật Tuyết	Linh	17/06/2002	6,4	5,75	5,8				7,5	6,75	9,25	41,45	2
10	1702759911	120124	Nguyễn Thị Kiều	Loan	06/9/2002	6,4	6	4,6				6	5	8,5	36,5	16
11	1702831777	120129	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	20/06/2002	4,6	6,25	4,2				7,5	5,25	7	34,8	23
12	1803772901	120130	Nguyễn Thị Trúc	Ly	23/05/2002	5,4	5,75	3,8				6,5	5	8,25	34,7	24
13	1702831224	120170	Nguyễn Thị Như	Nguyen	27/11/2002	5,6	5,5	5				5,25	5,75	8	35,1	22
14	1702831225	120193	Mai Thanh	Phong	01/12/2002	6,4	6,75	4,2				6	6,25	8,75	38,35	11
15	1702831783	120200	Nguyễn Nam	Phương	05/01/2002	7,2	4,5	4,8				7	7,25	8,5	39,25	9
16	1702759924	120204	Nông Thị Minh	Phượng	25/02/2002	6,6	6,5	5				6,5	5	8,75	38,35	11
17	1702738482	120209	Trần Văn	Quân	04/04/2002	7,8	5,75	5,2				6,75	7	8,25	40,75	5
18	1702759925	120210	Lê Huỳnh Phú	Quý	12/06/2002	9	5,25	3,4				7	5,25	8	37,9	12
19	1702831784	120221	Trần Công	Son	31/05/2002	3,4	7,5	4				2,5	5,5	5,75	28,65	27
20	1702758956	120233	Bùi Thị Thanh	Thảo	14/03/2002	5,2	5,5	5,2				6,25	5,25	8,75	36,15	18
21	1702831786	120236	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/05/2002	7,2	8	5,4				7	6,75	9	43,35	1
22	1702831372	120239	Sầm Thị Ngọc	Thắm	10/07/2002	7	5,75	5,6				6,25	6,25	7,75	38,6	10
23	1702831787	120242	Nguyễn Đình	Thắm	30/08/2002	6,2	7,25	6,4				5,25	5,25	7,25	37,6	13
24	1702831791	120252	Đoàn Thị Thu	Thùy	17/01/2002	7,8	6	5,6				7,5	6,75	7,75	41,4	3
25	1702759932	120272	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01/6/2002	5,8	5,75	3,6				6,25	4,5	8,75	34,65	25
26	1702831795	120286	Nguyễn Văn	Trung	05/07/2002	6,6	5	3,8				4,5	6,5	8,25	34,65	25
27	1702831237	120292	Đỗ Anh	Tuân	26/02/2002	6,6	4	6				6	6	7,75	36,35	17
28	1702759561	120310	Lê Thị Ái	Vy	23/08/2002	6	6	6,8				6,5	5,5	8,75	39,55	7
29	1702738493	120314	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	30/09/2002	6,4	7	5,4				6,25	7,5	8,75	41,3	4

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
 6.5-7.9: 0 (0%)
 5.0-6.4: 0 (0%)
 3.5-4.9: 28 (96.55%)
 Dưới 3.5: 1 (3.45%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 4
GVCN: Hoàng Anh Thơ

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702736762	120005	Vương An	12/10/2002	7,4	2,75	4,2				7,5	4,5	7,25	33,6	17
2	1702738457	120017	Phạm Xuân Bình	25/06/2002	7,8	5,5	4,4				6,5	6,25	7	37,45	4
3	1702759529	120020	Đoàn Thị Quế Chi	10/04/2002	5,8	5	4,6				7,25	6,25	8	36,9	8
4	1702759901	120034	Trương Thị Dung	26/09/2002	6,6	6,5	3,8				6,5	7,75	8,75	39,9	2
5	1702831359	120037	Phạm Huy Dũng	08/03/2002	4,6	6,25	4,2				6	5	7,75	33,8	16
6	1702738460	120038	Lê Thị Mỹ Duyên	04/07/2002	5	5	2,6				4,5	5,5	8,25	30,85	23
7	1702738467	120063	Đặng Thị Thu Hào	09/01/2002	5,2	4	4				5,5	7,25	8	33,95	15
8	1702759535	120065	Lục Thị Hằng	25/01/2002	4,8	5,75	3,8				6,25	6,5	7,75	34,85	13
9	1702738470	120091	Đào Thanh Hùng	12/10/2002	5,6	5,75	3,2				5,5	5,5	8	33,55	18
10	1702831218	120116	Nguyễn Diễm Linh	05/01/2002	6	5,75	3,4				5,75	4	7,75	32,65	20
11	1702831776	120117	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/08/2002	7,6	5	3,2				6	6,25	8,25	36,3	9
12	1702831775	120120	Phạm Thị Mỹ Linh	08/08/2002	4,6	5,5	2,8				5,25	5	7,75	30,9	22
13	1702736775	120136	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/12/2002	6,8	6,5	4,2				5,5	6,25	7,75	37	7
14	1702758941	120141	Lê Hiền Minh	09/11/2002	3,2	5,5	3				5,5	7	7,75	31,95	21
15	1702736778	120147	Đặng Đình Nam	10/01/2002	6,8	6	4,8				6,5	7	7,25	38,35	3
16	1702738477	120150	Nguyễn Thành Nam	19/09/2002	7,4	6,25	4,4				5,25	5,75	8,25	37,3	6
17	1702759916	120160	Vũ Huy Nghĩa	24/10/2002	7,6	5,25	2,4				4,75	7,5	8	35,5	11
18	1702831223	120163	Vũ Thị Kim Ngọc	29/03/2002	4	5,25	2,8				5,5	4,75	7,75	30,05	24
19	1702758947	120182	Nông Tị Yến Nhi	01/05/2002	6,4	6,5	4,2				5	5,75	8	35,85	10
20	1702831368	120199	Lê Thị Phương	01/10/2002	7,2	6	5				6,5	7,75	9	41,45	1
21	1702831369	120203	Mộc Thụy Mỹ Phượng	22/09/2002	5	7,75	3,4				6	6	8,75	36,9	8
22	1702738483	120217	Vũ Quốc Sang	10/12/2002	7	5,75	4				4,75	5,25	8,25	35	12
23	1702738486	120244	Lưu Nhất Thiên	04/03/2002	6	5	2,6				5,5	6,25	8	33,35	19
24	1702831378	120273	Phùng Thị Ngọc Trang	07/04/2002	5,4	5	4,2				6,75	5,25	8,25	34,85	13
25	1702759934	120280	Phạm Thị Mỹ Trinh	21/01/2002	5,8	5,5	3,4				5	6,75	8,25	34,7	14
26	1702759563	120318	Trần Thị Hải Yến	12/11/2002	7	6	3,6				6,25	5,75	8,75	37,35	5

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
 6.5-7.9: 0 (0%)
 5.0-6.4: 0 (0%)
 3.5-4.9: 23 (88.46%)
 Dưới 3.5: 3 (11.54%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 5
GVCN: Lê Cao Đài

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702738455	120010	Nguyễn Thị Vân	Anh	30/12/2002	7,4	5,5	5,2				6,75	6,5	8	39,35	4
2	1702831763	120012	Trần Quốc	Anh	11/01/2002	6,6	5,5	5				5,75	7,75	7,75	38,35	9
3	1702831208	120013	Trịnh Hoàng Thị Vân	Anh	07/03/2002	6,8	5,5	5,4				5,75	6	7,25	36,7	14
4	1702738458	120023	Lê Thành	Chương	26/06/2002	5,8	6,75	3,4				7,5	7	8	38,45	7
5	1702758932	120042	Cao Thành	Đạt	27/07/2002	6,2	5,5	4,4				7	6,25	8	37,35	12
6	1702758933	120046	Nông Thành	Đạt	07/05/2002	5,8	5,5	4				7,25	7	8,5	38,05	10
7	1702758934	120050	Lương Thị Trúc	Giang	10/12/2002	4,8	6	0,4				5,25	4,25	7,5	28,2	29
8	1702831767	120071	Trần Sỹ	Hậu	29/12/2002	6,8	4,25	4				5,25	3,75	7,75	31,8	27
9	1702738472	120098	Trần Khánh	Huy	05/01/2002	6,6	6	5,2				6,75	7,25	8,5	40,3	2
10	1702759909	120121	Tạ Thị	Linh	05/7/2002	4,4	5,5	4,4				5	6,25	8	33,55	21
11	1702758940	120133	Hoàng Thị	Mai	06/09/2002	5	4,75	3,8				6,25	5,25	7,25	32,3	25
12	1702736777	120140	Đinh Nhật	Minh	14/10/2002	5,6	5,25	4,2				6,75	5,75	7	34,55	20
13	1702831780	120153	Ngô Thị	Nga	28/04/2002	7,2	7	4,2				6,25	6,25	7,5	38,4	8
14	1702758942	120159	Nguyễn Phú	Nghĩa	08/02/2002	5,6	6,25	3,8				5,25	5,25	6,75	32,9	23
15	1702831365	120168	Nguyễn Thị Bé	Nguyên	12/06/2002	6	5,75	4				5,75	4	7,25	32,75	24
16	1702759920	120169	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	30/11/2002	5,2	5	5,2				7,25	6,5	8,75	37,9	11
17	1702831782	120174	Võ Thị Hương	Nhài	26/09/2002	7	5,5	5,2				5,75	5,75	8	37,2	13
18	1702758946	120175	Bùi Thị	Nhi	28/11/2002	4,8	5,5	4,2				5,25	5,25	7	32	26
19	1702758945	120176	Bùi Thị Yến	Nhi	24/01/2002	5,8	5,75	6,2				7,25	6,75	8,5	40,25	3
20	1702758949	120189	Nguyễn Lê Tâm	Như	22/03/2002	4	5,5	3,8				7,25	7,25	8,25	36,05	15
21	1702758950	120198	Hồ Cao Ngọc	Phương	07/02/2002	7	6,75	4,8				7,5	5	7,5	38,55	6
22	1702758952	120218	Vũ Trương Cảnh	Sang	02/05/2001	8	6	3				5,75	5,25	7,5	35,5	17
23	1702831371	120234	Hứa Thị Thanh	Thảo	19/08/2002	4,2	6,75	4				5,25	6,25	7	33,45	22
24	1702831377	120265	Đinh Văn	Thy	07/11/2002	5,6	5,25	4,2				5,75	7	8	35,8	16
25	1702831384	120279	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	27/03/2002	5,8	4,5	4				7,25	6,25	7,5	35,3	18
26	1702831240	120305	Vũ Thùy	Vân	14/03/2002	5	6	5,8				6	5,25	6,75	34,8	19
27	1702759562	120313	Nguyễn Thanh	Xuân	05/03/2002	6,8	6,5	6,8				7,5	6,75	9	43,35	1
28	1702831391	120315	Đỗ Thị Hải	Yến	01/12/2002	4	5	5,2				7,75	8,5	8,25	38,7	5
29	1702831242	120317	Nguyễn Thị Hồng	Yến	11/07/2002	4,4	6,5	3,6				5,75	5,25	5,75	31,25	28

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
 6.5-7.9: 0 (0%)
 5.0-6.4: 0 (0%)
 3.5-4.9: 28 (96.55%)
 Dưới 3.5: 1 (3.45%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020

Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 6
GVCN: Nguyễn Thị Oanh

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	1702831358	120029	Hoàng Thị Ngọc Diễm	07/12/2002	6	7,25	3,8				7	6,25	8,5	38,8	1
2	1702831210	120030	Quyền Thị Ngọc Diệp	19/02/2002	5	7,75	2				6	6	8,25	35	9
3	1702831211	120039	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/07/2002	6,8	6,5	2,8				5	5,75	7,75	34,6	12
4	1702831765	120047	Đàm Mạnh Đức	10/08/2002	5,6	5,5	2,6				6	7	8	34,7	11
5	1702831766	120072	Trương Lê Hậu	20/10/2002	5,4	6,5	4,2				5,5	5	7,25	33,85	19
6	1702738471	120095	Phạm Tuấn Hùng	15/02/2002	6,2	6	2,8				5,75	5,25	7,25	33,25	22
7	1702831773	120103	Tổng Văn Khanh	19/04/2001	4,8	6,75	4,4				6	6,5	8,25	36,7	3
8	1702831217	120115	Lê Thị Hoàng Linh	16/02/2002	4	6,5	3,8				7	5,75	7,75	34,8	10
9	1602723175	120131	Sầm Thị Ly	27/02/2001	6,8	6	4,8				5,25	5,5	8,25	36,6	4
10	1702831363	120154	Phạm Lê Thanh Nga	01/10/2002	5,4	6,5	4,6				5,75	6	8,5	36,75	2
11	1702831366	120172	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/03/2002	5,4	5	3,4				3,75	4,25	7	28,8	26
12	1702758948	120187	Lê Thị Duyên Như	19/11/2002	6,6	5	3				6,5	6	7	34,1	16
13	1702831367	120192	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/08/2002	5,8	5,5	4,6				5	5,5	7,75	34,15	15
14	1702758954	120220	Lê Nam Sơn	11/08/2002	6,4	4,5	3,4				4	5,25	7,25	30,8	24
15	1702738484	120227	Ngô Lê Trung Tấn	30/09/2002	5,2	3,25	3,8				5,75	4	7,25	29,25	25
16	1702831232	120255	Vô Thị Kim Thúy	20/10/2002	6,6	5,25	3,8				4,5	6	7,5	33,65	20
17	1702738488	120262	Nguyễn Thị Thanh Thư	23/07/2002	4,6	5	4,2				6	6,5	8	34,3	14
18	1702759933	120274	Dương Quế Trâm	11/7/2002	6,2	3,5	5,4				6	5,75	7,5	34,35	13
19	1702831235	120275	Lê Ngọc Trâm	01/08/2002	5,8	4,5	3,4				6,25	6,25	7	33,2	23
20	1702831383	120276	Nguyễn Lê Thanh Trâm	12/05/2002	5,8	5	3,4				5,75	7,25	8,75	35,95	8
21	1702831386	120299	Nông Thị Tuyết	31/08/2002	5,2	5	4,4				4,25	5,75	8,75	33,35	21
22	1702831387	120301	Mai Thị Phương Uyên	23/10/2002	6,6	5,5	3,8				5,5	6,25	8,5	36,15	6
23	1702738492	120303	Tăng Thị Thúy Vân	20/07/2002	6	5,25	3				6,75	4,5	8,5	34	17
24	1702831388	120304	Trần Thị Thùy Vân	09/03/2002	6,6	6,75	3				6,25	5	8,5	36,1	7
25	1702831389	120307	Nguyễn Thị Hương Vi	20/06/2002	6	6,25	3,8				5,75	6,5	8	36,3	5
26	1905055067	120161	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20/08/2002	5,2	5	4				5,5	6	8,25	33,95	18

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
6.5-7.9: 0 (0%)
5.0-6.4: 0 (0%)
3.5-4.9: 23 (88.46%)
Dưới 3.5: 3 (11.54%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
THI THỬ LẦN 2 TNTHPT 2020
Khóa ngày:

KẾT QUẢ THI CỦA LỚP 12 KHXH 7
GVCN: Hoàng Thanh Sang

STT	Mã HS	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GD&CD	Tổng	Hạng
1	1803772476	120022	Phan Xuân Quốc	Chính	1/1/2003	6,6	3,75	4,8				6,75	6	8	35,9	4
2	1702831212	120053	Phạm Đức	Giàu	17/07/2002	5,6	2,5	4,2				3,75	6	7	29,05	23
3	1702738466	120061	Phạm Quang	Hào	10/07/2002	5,6	6,75	3,4				5,75	5,25	8,25	35	7
4	1702831214	120064	Đoàn Thị Kim	Hằng	08/07/2002	5,2	4,5	2,8				5	5,25	6,75	29,5	22
5	1702759902	120066	Nguyễn Thị Thu	Hằng	01/4/2002	5,8	5	4,4				5,75	5,25	7,5	33,7	13
6	1702759903	120069	Lê Thị	Hậu	25/10/2002	5,2	5,75	3,8				5,75	4,25	6,5	31,25	18
7	1702831768	120077	Nguyễn Thị Như	Hiền	20/11/2002	5,2	5,5	3,8				5	5,25	7,75	32,5	15
8	1702758935	120080	Vì Đức	Hiếu	08/01/2001	5,6	4	3,2				4	6,25	7	30,05	20
9	1702831361	120083	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	14/06/2002	4,6	7	4,6				5,5	5,25	8	34,95	8
10	1904931703	120097	Nguyễn Lê Quốc	Huy	01/01/2002	5,2	5,75	3,8				6	6,5	8	35,25	5
11	1702738473	120099	Võ Hồng Quốc	Huy	14/05/2002	6,2	5,5	3,4				5	5,25	7	32,35	17
12	1702738480	120194	Nguyễn Thanh	Phong	13/12/2001	5,2	4	2,8				5,25	5	8,5	30,75	19
13	1702758951	120205	Triệu Thị Kim	Phượng	22/08/2002	4,6	5,5	4				5,25	6,25	8	33,6	14
14	1702831228	120208	Phạm Nguyễn Tiến	Quang	03/10/2002	7,4	5	4,6				6	6,25	8	37,25	3
15	1702738485	120231	Phùng Thị Phương	Thanh	10/02/2002	6	5,5	4,8				5,75	5,5	7,25	34,8	10
16	1702736788	120235	Nguyễn Thị Dạ	Thảo	17/10/2002	7,6	6	5,8				6	6	8,5	39,9	2
17	1702831376	120258	Hoàng Thị Minh	Thư	15/05/2002	4,6	7	3,4				6,25	6	7,5	34,75	11
18	1702831375	120263	Vũ Đoàn Anh	Thư	27/09/2002	4,4	5	3,8				5	4,5	7	29,7	21
19	1702831236	120277	Đinh Thị Lan	Trình	01/09/2002	6,8	5	3,8				6	5,75	7,5	34,85	9
20	1702736795	120289	Nguyễn Thành	Tú	28/09/2002	6,2	4,25	4,2				5	6,25	8	33,9	12
21	1702831238	120296	Trương Văn	Tùng	20/05/2001	5,4	4,5	4,8				5,25	5,25	7,25	32,45	16
22	1702758960	120300	Chu Thị Phương	Uyên	21/04/2002	7	7	4,8				6,75	7,5	8	41,05	1
23	1702736799	120302	Phạm Thị Ngọc	Uyên	08/05/2002	5,6	6,5	4,2				5,25	6,25	7	34,8	10
24	1702831241	120312	Võ Thị Tường	Vy	01/02/2002	6,4	6	3,8				6	5,5	7,25	34,95	8
25	1702759918	120162	Phan Thị Thảo	Ngọc	11/3/2002	5,8	5,5	5,4				6,5	4,5	7,5	35,2	6

Điểm bình quân:

8.0-10: 0 (0%)
6.5-7.9: 0 (0%)
5.0-6.4: 0 (0%)
3.5-4.9: 20 (80%)
Dưới 3.5: 5 (20%)

Ngày 22 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG